UBND PHƯỜNG ĐÔNG HẢI
TRƯỜNG TH&THCS ĐÔNG HẢI 2

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đông Hải, ngày 05 tháng 9 năm 2025

DANH MỤC CÁC KHOẢN THU TRONG NĂM HỌC 2025-2026

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 217/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về miễn, hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục hệ thống giáo dục quốc dân (Nghị quyết số 217/2025/QH15)

Căn cứ Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính Phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng về sửa đổi, bổ sung Điều 3 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng (Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND);

Căn cứ Quyết định số 2358/QĐ-BGDĐT ngày 20/8/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành kế hoạch nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2025-2026 của ngành giáo dục;

Căn cứ Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/06/2024 của Bộ giáo dục và đào tạo quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Căn cứ vào thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ giáo dục và đào tạo ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với các cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục Quốc dân; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập;

Công văn số 6126/SGDĐT-KHTC ngày 29/8/2025 của Sở giáo dục và đào tạo về việc thực hiện các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo năm học 2025-2026;

Công văn số 687/UBND-VHXH ngày 04/9/2025 của Ủy ban nhân dân phường Đông Hải về việc triển khai thực hiện các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo năm học 2025-2026;

Scanned with CamScanner

Căn cứ kế hoạch số 295/KH-TH&THCSĐH2 ngày 22/8/2025 của Trường tiểu học và trung học cơ sở Đông Hải 2 về kế hoạch năm học 2025-2026.

Nhà trường đã xin ý kiến hội đồng trường; chi ủy chi bộ; chi bộ; thường trực hội cha mẹ học sinh; đại diện hội cha mẹ học sinh các lớp. Năm học 2025 – 2026 nhà trường triển khai các danh mục thu và mức thu như sau:

STT	Danh mục các khoản thu	Mức thu của trường TH&THCS Đông Hải 2
1	**Các dịch vụ phục vụ cho hoạt động bán trú**	
1.1	**Phục vụ ăn bán trú** Tiền ăn *(đã bao gồm cả chất đốt)*	**30.000đ/HS/ngày** **Tiền ăn: 28.000đ/HS/ngày** **Chất đốt: 2.000đ/HS/ngày**
1.2	**Phục vụ hoạt động bán trú cho cá nhân học sinh** Mua sắm trang thiết bị phục vụ bán trú (*mua sắm vật dụng dùng chung và đồ dùng cá nhân)*	
a	Đối với học sinh mới tuyển hoặc lần đầu (Khối 1)	**360.000đ/HS/năm**
b	Đối với học sinh các năm học tiếp theo (Khối 2)	**200.000đ/HS/năm**
1.3	**Hỗ trợ phục vụ hoạt động chăm sóc bán trú** Chăm sóc bán trú *(Hỗ trợ người nấu ăn; người chăm ăn, trông trưa; công tác quản lý và vệ sinh bán trú)*	
a	Đối với học sinh mới tuyển hoặc lần đầu (Khối 1)	**150.000đ/HS/tháng**
b	Đối với học sinh các năm học tiếp theo (Khối 2)	**90.000đ/HS/tháng**
3	Dịch vụ hỗ trợ cho hoạt động giáo dục dạy học 2 buổi/ngày *(hỗ trợ cơ sở vật chất, điện, nước)*	**30.000đ/HS/tháng**
4	Câu lạc bộ và trung tâm liên kết	
4.1	Tiếng anh có yếu tố người nước ngoài *(PHHS Khối 1 đến khối 8 tự nguyện đăng kí theo đơn)*	**150.000đ/HS/tháng(4 tiết)**
4.2	Kỹ năng sống *(PHHS Khối 1 đến khối 5 tự nguyện đăng kí theo đơn)*	**48.000đ/HS/tháng(4 tiết)**
5	Dịch vụ phục vụ nước uống cho học sinh	**10.000đ/HS/tháng**
6	Quản lý học sinh ngoài giờ hành chính *(Quản lý đầu giờ và sau khi kết thúc buổi học)*	**10.000đ/HS/giờ**
7	Dịch vụ trông giữ xe cho học sinh	**Trông xe đạp, xe đạp điện: 30.000đ/HS/tháng**

Thông qua kế hoạch chăm nuôi bán trú của nhà trường; kế hoạch mua sắm, bổ sung trang thiết bị bán trú (*có kế hoạch chi tiết kèm theo*).

Tất các các danh mục thu trên sẽ triển khai tới 100% PHHS toàn trường; PHHS tự nguyện đăng kí cho học sinh tham gia mục nào thì trực tiếp đăng kí với GVCN.

Bảo hiểm y tế:

Scanned with CamScanner

- Căn cứ công văn số 236/BHXH-QLT&PTNTG ngày 12/8/2025 của BHXH thành phố Hải Phòng về việc triển khai công tác thu BHYT học sinh, sinh viên năm 2025-2026;

- Căn cứ công văn số 5758/SGDĐT-VP ngày 20/8/2025 của Sở Giáo Dục và Đào tạo thành phố Hải Phòng về việc thực hiện công tác BHYT học sinh, sinh viên năm 2025-2026.

+ Học sinh khối 2,3,4,5,6,7,8 hạn thẻ từ ngày 01/01/2026 (12 tháng) mức đóng đối với học sinh, sinh viên (trách nhiệm đóng 50%): 631.800 đồng.

+ Học sinh khối 1:

- Sinh ngày 01/10/2019 hạn thẻ từ ngày 01/10/2025 (15 tháng): 789.750 đồng.
- Sinh ngày 02/10/2019-01/11/2019 hạn thẻ từ ngày 01/11/2025 (14 tháng): 737.100 đồng.
- Sinh ngày 02/11/2019-01/12/2019 hạn thẻ từ ngày 01/12/2025 (13 tháng): 684.450 đồng.
- Sinh ngày 02/12/2019-31/12/2019 hạn thẻ từ ngày 01/01/2026 (12 tháng): 631.800 đồng.

Ngoài các danh mục các khoản thu trên, nhà trường không thực hiện thu bất kì một khoản thu nào khác. Yêu cầu bộ phận văn phòng thực hiện quy trình niêm yết công khai; các bộ phận triển khai tuyên truyền và thực hiện nghiêm túc./.

HIỆU TRƯỞNG

U.B.N.D PHƯỜNG ĐÔNG HẢI T.P HẢI PHÒNG
TRƯỜNG TIỂU HỌC VÀ TRUNG HỌC CƠ SỞ ĐÔNG HẢI 2

HIỆU TRƯỞNG
Nguyễn Phú Thuần

Scanned with CamScanner